Logo Protea Image not found or type unknown

PHIẾU KẾT CA - PROTEA GARDEN

Mã phiếu: 630 | Ngày: 31/10/2026 21:41

Thông tin ca làm việc

Người tạo: Kiều Quốc Kiệt

Doanh thu: 762.000 đ

Tiền mặt: 316.000 đ

Chuyển khoản Tingbox: 446.000 đ

Tiền cơm phần: 0 đ

Tiền ve chai: 0 đ

Tiền xe hơi: 0 đ

Doanh thu cả ngày: 2.619.600 đ

Tiền mặt cả ngày: 1.470.100 đ

Chuyển khoản cả ngày: 1.149.500 đ

Tiền cơm phần cả ngày: 0 đ

Tiền ve chai cả ngày: 0 đ

Tiền xe hơi cả ngày: 0 đ

Nguyên vật liệu cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
1	Bánh Orio	15.00 Cái	0.00 Cây	0.00 Cây	Bổ sung thực tế cuối ca
2	Bột Cacao	104.00 gram	0.79 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
3	Bột Đá Xay	857.00 gram	0.14 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
4	Bột Kem Béo Thực Vật	468.00 gram	0.53 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
5	Bột Milk Foam	395.00 gram	0.60 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
6	Bơ Đậu Phộng	136.00 gram	0.32 hủ	0.00 hủ	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
7	Cà Phê	472.00 gram	1.53 túi	0.00 túi	Bổ sung thực tế cuối ca
8	Bánh thuyền hạt	1.00 gram	0.00 gói	0.00 gói	Bổ sung thực tế cuối ca
9	Sữa chua	24.00 gram	0.89 hủ	0.00 hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
10	Hồng Trà	532.00 gram	0.11 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
11	Soda	10.00 lon	2.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
12	Mứt yuzu cam vàng	359.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
13	Syrup Bạc Hà	436.00 ml	0.18 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
14	Syrup Lựu Đỏ	72.00 ml	0.90 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
15	Mứt Kiwi	444.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
16	Mứt Việt Quất	463.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
17	Sữa Đặc	1.00 gram	0.00 Hộp	1.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
18	Sữa Tươi Không Đường	750.00 ml	2.25 Hộp	1.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
19	Syrup Curacao	568.00 ml	0.23 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
20	Mứt ổi hồng	339.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
21	Trà Ô Long	406.00 gram	0.32 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
22	Nước suối	7.00 chai	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
23	Trà Ô Long Đào	412.00 gram	0.31 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
24	Trân Châu 3Q Ngọc Trai	1910.00 gram	0.05 Gói	1.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
25	Sốt Matcha	185.00 ml	0.71 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
26	Sốt Caramel	735.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
27	Sốt Chocolate	274.00 ml	0.57 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
28	Syrup Táo	360.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
29	Bánh yến mạch gạo lức đỏ vị socola	4.00 Hộp	0.00 bịch	0.00 bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
30	mứt bắp nữ hoàng	359.00 ml	0.00 Hộp	0.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
31	mứt hồng chín	488.00 ml	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
32	Bia Heineken bạc	15.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
33	Bia Heineken xanh	16.00 Lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
34	Cam	5462.00 gram	0.00 Kg	0.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
35	Cà Rốt	4034.00 gram	0.00 Kg	0.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
36	Bánh yến mạch gạo lức đỏ	3.00 gram	0.00 gram	0.00 gram	Bổ sung thực tế cuối ca
37	Chanh vàng	166.00 gram	0.00 gram	0.00 gram	Bổ sung thực tế cuối ca
38	Dưa Hấu	2461.00	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
39	Trà dưỡng tâm	3.00 Gói	7.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
40	Trà dưỡng nhan	4.00 Gói	6.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
41	Vải Ngâm	12.00 Trái	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
42	Bánh yến mạch gạo lức đỏ muối hồng	3.00 Bịch	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
43	Bột Matcha	288.00 gram	0.42 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
44	Trà lài	313.00 Gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
45	Rich lùn	309.00 ml	0.00 hộp	1.00 hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
46	Yaourt	24.00 Hủ	0.00 Hủ	0.00 Hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
47	Bánh dad	51.00 Gói	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
48	Cốt chanh	493.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
49	Mứt hạt dẻ cười	1049.00 Gram	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
50	Sốt caramel muối	735.00 Gr	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
51	Syrup Atiso	514.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
52	Syrup vải	116.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
53	Syrup hazelnut	336.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
54	Syrup trà xanh	113.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
55	Syrup vanilla	460.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
56	Sốt hạt dẽ cười	1049.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca

Người lập phiếu

.....

Người duyệt

.....